|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH  **VĂN PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 7 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp nội dung họp Ban cán sự đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh**

*(Tài liệu phục vụ cuộc họp ngày 09/7/2024)*

**I. NỘI DUNG HỌP UBND TỈNH**

**1. Phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2024**

***Cơ quan trình:*** Sở Tài nguyên và Môi trường

***Nội dung trình:***

Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản **đợt 1 năm 2024 với 04 điểm mỏ** được UBND tỉnh phê duyệt tại các QĐ: số 562/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 và số 779/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 *(sau khi đã rà soát, tổng hợp, xem xét, xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền).*

Căn cứ các quy định của pháp luật về khoáng sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC của Bộ Tài chính và Bộ TNMT, Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh, Sở TNMT đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan **tiến hành xác định giá khởi điểm, bước giá đấu giá các điểm mỏ, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục** và có Văn bản số 2254/STNMT-KS ngày 24/5/2024 trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá; tóm tắt Phương án đấu giá 04 điểm mỏ làm vật liệu XDTT đợt 1 năm 2024 như sau:

**1.1. Thông tin các điểm mỏ:**

***(1) Mỏ đất san lấp Ngọc Sơn 1, xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà:***

- Diện tích mỏ: 8,63ha.

- Tài nguyên dự báo theo kết quả điều tra, khảo sát: 1.440.366m3.

- Dự toán Đề án thăm dò khoáng sản: 486.844.000 đồng.

- Hiện trạng: Đất thuộc đồi, núi dốc, hiện đang trồng keo do hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng; có đường lối mòn nhỏ dẫn vào khu vực mỏ; vị trí đường nhánh đấu nối vào Quốc lộ 8C tại Km51+060 đã được Bộ Giao thông vận tải thỏa thuận, UBND tỉnh phê duyệt danh mục đấu nối.

***(2) Mỏ đất san lấp Lưu Vĩnh Sơn 1, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà:***

- Diện tích mỏ: 17,28ha.

- Tài nguyên dự báo theo kết quả điều tra, khảo sát: 2.770.811m3.

- Dự toán Đề án thăm dò khoáng sản: 936.534.000 đồng.

- Hiện trạng: Đất thuộc đồi, núi dốc cao nằm cách đường Quốc lộ 8C khoảng 01km, cách hồ Đập Bún khoảng 1,3km, cách xa khu dân cư; đất do hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng. Từ Quốc lộ 8C có tuyến đường đất lâm nghiệp vào khu vực mỏ.

***(3) Mỏ đất làm gạch, ngói xã Hà Linh, huyện Hương Khê:***

- Diện tích mỏ: 20,65ha.

- Tài nguyên dự báo theo kết quả điều tra, khảo sát: 2.279.711m3.

- Dự toán Đề án thăm dò khoáng sản: 1.411.141.000 đồng.

- Hiện trạng: Đất thuộc đối tượng quy hoạch rừng sản xuất (chủ yếu diện tích trồng Keo và một số diện tích Cao su) do Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh quản lý.

***(4) Mỏ cát Cụp Bàu, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh:***

- Diện tích mỏ: 49,68ha.

- Tài nguyên dự báo theo kết quả điều tra, khảo sát: 1.987.200m3.

- Dự toán đề án thăm dò khoáng sản: 2.144.189.000 đồng.

- Hiện trạng: Thuộc đồi cát thấp (từ 1m-3m), không có cây cối, công trình xây dựng nào trên đất (rải rác có một số cây trồng phi lao do Chi hội Hội Cựu chiến binh phường Kỳ Phương trồng, nhằm bảo vệ chống sạt lở bờ biển và chắn cát); có đường hiện trạng (nhựa) nối từ Quốc lộ 1A vào đến khu vực mỏ. Khoảng cách gần nhất từ ranh giới mỏ đến mặt nước biển khoảng 150m, đến hàng rào Formosa khoảng 40m, cách xa khu dân cư.

**1.2. Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước.**

***\* Giá khởi điểm để xác định tiền đặt trước, lựa chọn tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản:***

- Mỏ đất san lấp Ngọc Sơn 1, xã Ngọc Sơn, Thạch Hà: **1.811.063.000 đồng.**

- Mỏ đất san lấp Lưu Vĩnh Sơn 1, xã Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Hà: **3.483.915.000 đồng.**

- Mỏ đất làm gạch, ngói xã Hà Linh, Hương Khê: 7**.503.521.000 đồng.**

- Mỏ cát Cụp Bàu, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh: **9.506.889.000 đồng.**

Tổng: **22.305.388.000 đồng**

\* Giá khởi điểm để đấu giá, bước giá, tiền đặt trước.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mỏ** | **Giá khởi điểm**  **(Rkđ), %** | **Bước giá**  **(Rbg), %** | **Tiền đặt trước**  **(Đồng)** |
| 1 | Mỏ đất san lấp Ngọc Sơn 1, xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà | 3 | 0,3 | **362.213.000** |
| 2 | Mỏ đất san lấp Lưu Vĩnh Sơn 1, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà | 3 | 0,3 | **696.783.000** |
| 3 | Mỏ đất làm gạch, ngói xã Hà Linh, huyện Hương Khê | 5 | 0,5 | **1.500.704.000** |
| 4 | Mỏ cát Cụp Bàu, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh | 5 | 0,5 | **1.901.378.000** |

**1.3. Về công suất, thời gian cấp phép khai thác:**

***- Đối với đất san lấp:*** Công suất khai thác tối thiểu 300.000m3 nguyên khai/mỏ/năm và thời hạn cấp phép khai thác tối đa đến năm 2030.

***- Đối với đất làm gạch, ngói:*** Đáp ứng nhu cầu công suất của các nhà máy gạch tuynel trên địa bàn tỉnh.

***- Đối với mỏ cát khu vực Cụp Bàu:*** Thời hạn cấp phép khai thác không quá 02 năm kể từ ngày cấp phép.

Trên cơ sở hồ sơ nêu trên, Sở TNMT đã soát xét, thẩm định, khẳng định đảm bảo hồ sơ, thủ tục, đúng quy định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Phương án đấu giá nêu trên.

**Ý kiến của Văn phòng:**Thống nhất nội dung tổng hợp, báo cáo; kính đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh xem xét đưa họp UBND tỉnh để thảo luận, xem xét quyết định theo thẩm quyền

**2. Cho Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường thuê đất để sử dụng vào mục đích hoạt động khoáng sản - mỏ đất làm vật liệu san lấp tại núi Động Mòi, xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên**

***Cơ quan trình:*** Sở Tài nguyên và Môi trường

***Nội dung trình:***

Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2729/STNMT-ĐĐ24 ngày 24/6/2024 đề nghị UBND tỉnh cho Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường thuê đất để khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại núi Động Mòi, xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, cụ thể:

- Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường được UBND tỉnh cấp Bản xác nhận số 1066/XN-UBND ngày 12/5/2023 xác nhận Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp núi Động Mòi, xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên thi công xây dựng đoạn Km514+300 - Km544+300 Dự án thành phần đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Diện tích mỏ là 20ha

- Nay đơn vị đã lập thủ tục xin thuê đất với diện tích 199.924,5m2 (19,99ha) đất để khai thác mỏ đất san lấp nêu trên. Ngồn gốc đất hiện do UBND xã Cẩm Lạc quản lý (UBND huyện thu hồi của các hộ dân, nay UBND xã quản lý theo quy định).

- Sở TNMT đã kiểm tra, thẩm định, đã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đã chuyển mục đích sử dụng rừng; đơn vị đã thực hiện nghĩa vụ tài chính về khoáng sản theo quy định; hồ sơ, thủ tục và điều kiện cho thuê đất đã đảm bảo theo quy định. Trên cơ sở đó, Sở TNMT tham mưu UBND tỉnh cho DN xây dựng Xuân Trường thuê diện tích nêu trên để hoạt động khoáng sản;

+ Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền hàng năm.

+ Thời hạn sử dụng đất: đến hết ngày 31/12/2025 (theo thời hạn khai thác quy định tại Bản xác nhận số 1066).

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất nội dung tổng hợp, báo cáo; đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

**3. Chấp thuận nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp để thực hiện dự án phi nông nghiệp tại xã Thạch Long, huyện Thạch Hà (Dự án Trung tâm kinh doanh, dịch vụ ô tô và thiết bị công trình Đại Bàng) của Công ty CP xuất nhập khẩu Đại Bàng**

***Cơ quan trình:*** Sở Tài nguyên và Môi trường

***Nội dung trình:***

Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1819/STNMT-ĐĐ25 ngày 26/4/2024 đề nghị UBND tỉnh chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện Dự án phi nông nghiệp tại xã Thạch Long, huyện Thạch Hà của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đại Bàng (Công ty Đại Bàng), cụ thể như sau:

Công ty Đại Bàng được UBND tỉnh cấp Giấy CN đăng ký đầu tư Dự án “Trung tâm kinh doanh, dịch vụ ô tô và thiết bị công trình Đại Bàng” tại xã Thạch Long, huyện Thạch Hà lần đầu ngày 25/6/2014; phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỉ lệ 1/500 ngày 27/02/2014, diện tích 5.496m2; UBND tỉnh cho thuê đất để sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 5.488 m2 tại Quyết định 3426/QĐ-UB ngày 12/11/2014.

Năm 2020, Công ty được UBND tỉnh đồng ý chủ trương tại Văn bản số 4838 ngày 23/7/2020, Sở KHĐT cấp Giấy CNĐK đầu tư điều chỉnh lần 1 ngày 23/7/2020, tăng diện tích dự án lên 10.168m2; Năm 2023, Công ty đề nghị điều chỉnh mở rộng dự án, được UBND tỉnh đồng ý chủ trương tại Văn bản số 1801 ngày 13/4/2023 và Sở KHĐT cấp Giấy CNĐK đầu tư lần thứ 2 ngày 13/4/2023 (điều chỉnh tên, mục tiêu, tiến độ và tổng vốn đầu tư).

Nay, Công ty thực hiện thủ tục thuê đất (phần mở rộng) để thực hiện dự án. Để hoàn thành thủ tục, có cơ sở nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ dân trong phần diện tích mở rộng, Công ty lập hồ sơ, trình Sở TNMT thẩm định. Theo hồ sơ, phần mở rộng dự án có tổng diện tích 5.157,8 m2; được lấy trên các loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước: 1.351,9m2 (có nguồn gốc giao ổn định cho 07 hộ gia đình quản lý, sử dụng); đất ở nông thôn 232,1 m2; đất bằng chưa sử dụng 3.573,8m2.

Trên cơ sở đó, Sở TNMT đã thẩm định đảm bảo hồ sơ, thủ tục, điều kiện và tham mưu UBND tỉnh chấp thuận cho công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của các hộ dân với diện tích 1.351,9m2.

Sau khi soát xét, xét thấy nội dung nêu trên đã được Sở TNMT kiểm tra, soát xét, thẩm định đảm bảo đầy đủ thủ tục, đủ điều kiện để chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp.

**Ý kiến Văn phòng:**

***\* Giải trình nguyên nhân, trách nhiệm thực hiện sai trình tự:***

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của LĐ UBND tỉnh về việc làm rõ trách nhiệm về việc thực hiện sai trình tự, Văn phòng xin giải trình như sau:

Theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, **thủ tục này phải thực hiện trước khi chấp thuận dự án đầu tư** *(tức là bao gồm cả thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư).* Tuy vậy, dự án này có yếu tố khách quan, đó là đã được chấp thuận đầu ngày 25/6/2014, chấp thuận điều chỉnh lần 1 ngày 23/7/2020, tăng diện tích dự án lên 10.168m2. **Thời điểm điều chỉnh mở rộng diện tích dự án trước khi ban hành NĐ 148, nên chưa có thủ tục chấp thuận nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp.**

Năm 2023 khi điều chỉnh chủ trương đầu tư lần 2, chỉ điều chỉnh tiến độ dự án, do vậy, **Sở KHĐT chủ trì thẩm định, tham mưu đã thiếu sót chưa hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục chấp thuận nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp nêu trên trước khi tham mưu điều chỉnh chủ trương đầu tư lần 2. *Thiếu sót này là sai quy trình;*** nay Sở TNMT **tham mưu bổ sung để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng của các hộ dân và hoàn thiện thủ tục đề nghị thuê đất.**

***Thiếu sót nêu trên trách nhiệm chính thuộc Sở KHĐT, trách nhiệm phối hợp thuộc Sở TNMT.***

Mặc dù có sai sót về quy trình, nhưng nội dung trên chưa thực hiện, nay cần bổ sung để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo; có ảnh hưởng đến thời gian, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nhưng đã phát hiện để khắc phục, bổ sung cho chặt chẽ đối với hồ sơ dự án về sau. **Vừa qua, một số dự án đã chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng thiếu thủ tục này, Sở TNMT đã tham mưu bổ sung đầy đủ thủ tục trước khi thực hiện thủ tục cho thuê đất.**

Nội dung này Văn phòng đã trao đổi chuyên môn với Sở KHĐT và Sở TNMT, trong quá trình xử ly các hồ sơ tương tự sẽ không để xảy ra tình trạng thực hiện thiếu thủ tục, sai quy trình như trên. **Theo các sở, hầu hết các dự án có vướng mắc liên quan đến Nghị định 148 đều có thủ tục này và đã được hướng dẫn bổ sung, thực hiện theo quy định.**

Văn phòng thống nhất với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường. Nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh; kính đề nghị đưa ra họp UBND tỉnh hoặc lấy Phiếu BQ TV UBND tỉnh.

**4. Thu hồi đất của Hợp tác xã Thành Sen và cho Hợp tác xã Trang Anh thuê đất để sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; giao đất để quản lý**

***Cơ quan trình:*** Sở Tài nguyên và Môi trường

***Nội dung trình:***

Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1334/STNMT-ĐĐ27 ngày 24/3/2024 tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất của Hợp tác xã Thành Sen và cho Hợp tác xã Trang Anh thuê đất để sử dụng vào mục đích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; giao đất để quản lý. Tóm tắt như sau:

***1.1. Thông tin chung về dự án, khu đất và quá trình giải quyết hồ sơ.***

- HTX Thành Sen được UBND tỉnh cấp Giấy CNĐT số 28.07A.00007 ngày 26/9/2007, điều chỉnh tại Giấy CNĐT số 28121000070 ngày 06/5/2010 để thực hiện Dự án Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu và dịch vụ hàng rau, củ, quả tại xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh; cho thuê đất tại Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 01/7/2009 và cấp Giấy CNQSD đất số AL 922906 với diện tích 13.353m2; mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh; hình thức: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm; thời hạn cho thuê đất là 50 năm kể từ ngày ban hành Quyết định cho thuê đất. Đơn vị đã ký Hợp đồng thuê đất số 45/2009/HĐTĐ ngày 17/8/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Năm 2013, do vi phạm luật đất đai, UBND tỉnh đã có QĐ số 2331/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 **thu hồi 4.000m2 đất của HTX**. Phần diện tích còn lại **9.353m2** HTX Thành Sen tiếp tục sử dụng.

- Năm 2019, Sở KHĐT đã có Quyết định số 11/QĐ-SKHĐT **ngày 31/01/2019** **về chấm dứt hoạt động của dự án** theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư ngày 26/11/2014 *(quá 12 tháng theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư mà không thực hiện)*.

- Quá trình hoạt động, HTX đã thế chấp tài sản trên đất (nhà xưởng) của Dự án tại Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo Hợp đồng tín dụng số 170/HĐTC-QHTPTHTX ngày 01/7/2010). Năm 2019, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX đã hợp đồng với Chi nhánh Hà Nội Công ty Đấu giá Hợp danh Bến Thành tổ chức đấu giá tài sản trên đất. Kết quả đấu giá tài sản, HTX Trang Anh (ở TP Hà Tĩnh) là đơn vị trúng đấu giá và ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá ngày 11/01/2019 và ký Biên bản bàn giao tài sản **ngày 16/02/2019** với Quỹ hỗ trợ PT HTX.

- Trên cơ sở đó, HTX Trang Anh, HTX Thành Sen đã lập hồ sơ trả đất và đề nghị thuê đất đối với khu đất **9.353m2** có tài sản trên đất nêu trên; đã nhiều lần gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để được thuê đất theo quy định. **Ngày 04/01/2024 Sở TNMT có báo cáo về hồ sơ này tại Văn bản số 37/STNMT-ĐĐ27 và UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở chịu trách nhiệm soát xét, thẩm định để tham mưu theo đúng quy định** *(Văn bản số 533 ngày 26/01/2024).*

***1.2. Kết quả kiểm tra, soát xét, tham mưu của Sở TNMT:***

- Vị trí khu đất phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất;

- Hiện trạng trên khu đất có tài sản là nhà xưởng mà HTX Trang Anh đã trúng đấu giá *(02 HTX đã thống nhất không tính toán phần chi phí đầu tư vào đất còn lại đến thời điểm thu hồi đất).*

- Về quy hoạch giao thông: Khu đất đề nghị thu hồi, cho thuê có 299,0m2 nằm trong quy hoạch mở rộng đường Mai Thúc Loan và 661,8m2 nằm trong quy hoạch đường Xô Viết - Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Đông. HTX Trang Anh đã có Đơn xin giao đất đối với phần diện tích đất 8.392,2m2 nằm ngoài chỉ giới quy hoạch các tuyến đường giao thông nêu trên và đề nghị Nhà nước giao 960,8m2 đất nằm trong chỉ giới quy hoạch đường giao thông cho UBND xã Thạch Hưng quản lý theo quy định.

- Về hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước: HTX Thành Sen không còn nợ ngân sách Nhà nước.

- Về đảm bảo điều kiện của người mua tài sản được nhà nước cho thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 189 của Luật Đất đai 2013:

+ HTX Trang Anh có cam kết về năng lực tài chính, khả năng huy động vốn để đầu tư hoàn thành dự án trong thời gian 24 tháng kể từ ngày được UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

+ Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư.

+ Đến thời điểm hiện nay, HTX Trang Anh chưa được UBND tỉnh cho thuê khu đất nào trên địa bàn tỉnh, chưa có tình trạng vi phạm pháp luật đất đai.

- Về thẩm quyền xử lý nợ của Quỹ hỗ trợ và PT hợp tác xã: đã đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định của theo quy định tại Điều 26 Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

- Về căn cứ quy định áp dụng xử lý đối với khu đất nêu trên: Sở TNMT đã chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp (Văn bản số 320/STP-XDKT&TDTHPL ngày 27/02/2024) đã căn cứ Điều 238 Bộ luật Dân sự để xác định thời điểm xác lập quyền sở hữu tài sản; **theo đó, tài sản trúng đấu giá được xác lập quyền sở hữu cho pháp nhân mới (HTX Trang Anh) tại thời điểm bàn giao tài sản theo biên bản bàn giao ngày 16/02/2019 theo quy định nêu trên.**

- Như vậy, HTX Trang Anh có quyền thuê lại khu đất nêu trên trong thời hạn sử dụng đất còn lạivà sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định (đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp) theo quy định tại khoản 3 Điều 15b Nghị định [43/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-43-2014-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-dat-dai-230680.aspx) ngày 15/5/2014, được bổ sung tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

***1.3. Kiến nghị đề xuất của Sở TNMT.***

Trên cơ sở hồ sơ, căn cứ pháp lý nêu trên, Sở TNMT đề nghị UBND tỉnh thu hồi đất của HTX Thành Sen, cho HTX thuê đất (đối với phần diện tích không vướng mắc về hành lang giao thông) và giao phần diện tích trong ranh giới hành lang giao thông cho UBND xã Thạch Hưng quản lý.

***1.4. Chỉ đạo rà soát lại hồ sơ của UBND tỉnh:***

Ngày 22/4/2024, UBND tỉnh có Văn bản số 2289/UBND-NL ngày 22/4/2024 giao Sở TNMT chủ trì: *"soát xét, làm rõ cơ sở pháp lý của việc tổ chức đấu giá tài sản dự án trong khoảng thời gian Sở Kế hoạch và Đầu tư đang xem xét, xử lý chấm dứt hoạt động của dự án theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; tính pháp lý hoạt động đấu giá và kết quả đấu giá tài sản nêu trên".*

Thực hiện chỉ đạo của LĐ UBND tỉnh, Sở TNMT có Văn bản số 2007/STNMT-ĐĐ27 ngày 10/5/2024 báo cáo như sau:

- Về kết quả soát xét, làm rõ cơ sở pháp lý của việc tổ chức đấu giá tài sản dự án trong khoảng thời gian Sở Kế hoạch và Đầu tư đang xem xét, xử lý chấm dứt hoạt động của dự án:

Theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư ngày 26/11/2014 và điểm c Khoản 2 Điều 41 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, việc chấm dứt dự án đầu tư nêu trên đã được thực hiện đảm bảo đủ điều kiện và đúng quy định. Đồng thời tại điểm b Khoản 5 Điều 41 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định sau khi chấm dứt hoạt động dự án thì việc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Như vậy, Hợp tác xã Thành Sen được quyền xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thế chấp theo quy định và độc lập, không mâu thuẫn với trình tự, thủ tục chấm dứt dự án đầu tư.

- Về tính pháp lý hoạt động đấu giá và kết quả đấu giá tài sản nêu trên:

Việc đấu giá tài sản thực hiện theo đúng quy ddnihj của Luật Đấu giá và các quy định liên quan, đơn vị tổ chức đấu giá đảm bảo các điều kiện theo quy định.

**1.5. Kiến nghị:**

Trên cơ sở báo cáo nêu trên, Sở TNMT tiếp tục đề nghị UBND tỉnh quyết định việc thu hồi đất, cho thuê đất và giao đất để quản lý như Sở đã báo cáo, đề xuất tại Văn bản số 1334/STNMT-ĐĐ27 ngày 28/3/2024.

**Ý kiến Văn phòng:**Thống nhất nội dung tổng hợp, báo cáo; kính đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

**5. Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng Hà khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất san lấp Mũi Đòi, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh**

***Cơ quan trình:*** Sở Tài nguyên và Môi trường

***Nội dung trình:***

Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 2562/STNMT-KS ngày 14/6/2024 đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng Hà (viết tắt là Công ty Hồng Hà) khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất san lấp Mũi Đòi, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh; tóm tắt như sau:

**1.1.** Công ty Hồng Hà được UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản Mỏ đất san lấp tại phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh tại Giấy phép số 226/GP-UBND ngày 17/01/2014 *(nhận chuyển nhượng của Công ty Tuyết Anh; tích 15,6ha, trữ lượng 1.560.000m3; thời hạn khai thác 10 năm, công suất 98.000m3/năm),* điều chỉnh (lần 1) tại Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 *(điều chỉnh công suất khai thác từ 98.000m3 nguyên khai/năm lên 438.000m3 nguyên khai/năm)*; điều chỉnh (lần 2) tại Giấy phép số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 *(diện tích giảm còn 11,3ha, mức sâu khai thác đến cốt +57m, trữ lượng khai thác 1.067.728m3, công suất 230.000m3 nguyên khai/năm, thời hạn khai thác 07 năm; phần diện tích giảm 3,1ha đã được đóng cửa mỏ).*

**1.2.** Do mỏ đất được khảo sát ban đầu **ở cốt +25,** nhưng mới phê duyệt và cấp phép đến **cốt +57,** nên trữ lượng đang còn, năm 2023, trên cơ sở đề nghị của Chủ mỏ và Sở TNMT, UBND tỉnh đã phê duyệt phê duyệt và công nhận trữ lượng khoáng sản đất san lấp (bổ sung) tại Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 05/10/2023, với trữ lượng đất san lấp 1.850.792m3 ***(Độ sâu thấp nhất trữ lượng: Từ cốt +57m đến cốt +30m);*** đồng thời yêu cầu việc cấp phép, quản lý khai thác khối lượng khoáng sản đất san lấp nêu trên phục vụ xây dựng các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

**1.3.** Trên cơ sở đó, Ban QLKKT tỉnh đã có các Quyết định: số 187/QĐ-KKT ngày 01/12/2023, số 78/QĐ-KKT ngày 30/3/2024 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án khai thác mỏ đất san lấp mũi đòi với nội dung chính như sau:

+ Điều chỉnh công suất khai thác từ 230.000m3 nguyên khai/năm lên 1.000.000m3 nguyên khai/năm;

+ Điều chỉnh thời hạn hoạt động của Dự án: 05 năm, tính từ ngày Nhà đầu tư được quyết định giao đất, cho thuê đất (ký Hợp đồng thuê đất ngày 24/8/2022).

+ Độ sâu khai thác: Khai thác đến cốt +30,0m.

+ Tổng vốn đầu tư: 9.845.955.000 đồng.

+ Đối với trữ lượng đất san lấp đã được phê duyệt, phải tuân thủ mục đích khai thác theo các Quyết định của UBND tỉnh số: 3157/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 về việc phê duyệt và công nhận trữ lượng khoáng sản đất san lấp; số 2561/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 về việc phê duyệt và công nhận trữ lượng khoáng sản đất san lấp (bổ sung) trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp Mũi Đòi, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh” và Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

**1.4.** Hiện nay, Công ty đã hoàn thành hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấp phép khai thác khoáng sản, Sở TNMT kiểm tra, soát xét, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản, Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ và Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh, Sở TNMT tham mưu UBND tỉnh:

- Phê duyệt tiền cấp quyền đối với trữ lượng bổ sung 1.850.792m3, với số tiền cấp quyền phải nộp là **2.122.604.000 đồng;**

- Điều chỉnh giấy phép gồm:

+ Mức sâu khai thác thấp nhất: +30m.

+ Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: **3.025.667m3** *(bao gồm: Trữ lượng đưa vào thiết kế khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh là 1.174.875m3; trữ lượng bổ sung từ +57m đến +30m là 1.850.792m3).*

+ Trữ lượng khai thác: **2.800.049m3** *(bao gồm: Trữ lượng được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh là 1.067.728m3; trữ lượng được phép khai thác bổ sung là 1.732.321m3).*

+ Công suất khai thác: 1.000.000m3 nguyên khai/năm.

+ Thời hạn khai thác: đến hết ngày 24/8/2027.

+ Mục đích sử dụng khoáng sản: trong trữ lượng cấp phép khai thác tăng thêm từ độ sâu cốt +57m đến độ sau cốt +30m được phép đưa vào thiết kế khai thác 1.850.792m3 đất san lấp cụ thể: Trữ lượng khai thác 1.732.321m3 đất san lấp để phục vụ xây dựng các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo Phụ lục 1 kèm theo; trữ lượng còn lại 118.471m3 là để lại tầng khai thác theo thiết kế, không đưa vào khai thác.

Đồng thời Sở TNMT đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung liên quan đến việc khai thác vật liệu nêu trên phục vụ công trình nhà nước.

**Ý kiến Văn phòng:**Thống nhất nội dung tổng hợp, báo cáo; kính đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

**6. Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp một số cơ sở vật chất thiết yếu của UBND tỉnh**

***Cơ quan trình:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 232/BC-SKHĐT ngày 05/7/2024

***Nội dung trình:***

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh thống nhất thực hiện đồng thời thủ tục trình HĐND tỉnh chấm dứt chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Trung tâm Hội nghị trực tuyến, Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành thông minh; nâng cấp sửa chữa Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên trụ sở làm việc đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh” và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp một số cơ sở vật chất thiết yếu của UBND tỉnh.

2. Thông tin về dự án Cải tạo, nâng cấp một số cơ sở vật chất thiết yếu của UBND tỉnh như sau:

*2.1. Về mục tiêu đầu tư:* Nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở hạ tầng; đáp ứng điều kiện tổ chức các cuộc họp hội nghị trực tuyến của tỉnh; hoàn thiện cơ sở vật chất theo Quy hoạch điều chỉnh tổng mặt bằng sử dụng đất Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh Hà Tĩnh được phê duyệt.

*2.2. Về quy mô đầu tư:* Cải tạo, nâng cấp nhà đa chức năng thành phòng họp trực tuyến và phòng ăn; phá dỡ, xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp một số công trình, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (sân thể thao, đường nội bộ, hệ thống thoát nước, cấp điện, hàng rào, nhà xe, ...) theo quy hoạch được phê duyệt.

*2.3. Về tổng mức đầu tư dự án (dự kiến):* 14.962.000.000 đồng.

Tổng mức đầu tư được xác định phù hợp với quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; suất vốn đầu tư được Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19/5/2023 và suất vốn đầu tư thực tế các công trình tương tự trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian gần đây *(Ý kiến Sở Xây dựng tại Văn bản số 2046/SXD-QLN6 ngày 28/6/2024)*. Hiện tại ở bước chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư dự án xác định ở mức sơ bộ, các chi phí đầu tư sẽ được tính toán cụ thể ở các bước tiếp theo.

*2.4. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:*

Theo đề nghị của Liên ngành (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính); UBND tỉnh có Văn bản số 3712/UBND-TH1 ngày 28/6/2024 báo cáo, đề xuất Thường trực HĐND tỉnh về phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác ngân sách tỉnh để bổ sung nguồn vốn đầu tư các nhiệm vụ, dự án; Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh có Văn bản số 218-CV/BCS ngày 28/6/2024 báo cáo, xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác ngân sách tỉnh để bổ sung nguồn vốn đầu tư các nhiệm vụ, dự án (Đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua ngày 02/7/2024). Trong đó, số vốn dự kiến bố trí cho dự án là 15,0 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 và dự kiến giai đoạn 2024-2025. Như vậy, dự án đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn để triển khai hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy theo quy chế.

**Ý kiến Văn phòng:**Thống nhất với đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Kính trình Lãnh đạo UBND tỉnh đưa ra họp UBND tỉnh hoặc lấy phiếu biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh, BCS Đảng UBND tỉnh trước khi quyết định.

**7. Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường huyện ĐH.63 (Sơn Bình - Kim Hoa), huyện Hương Sơn**

***Cơ quan trình:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2182/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 05/7/2024

***Nội dung trình:***

Họp UBND tỉnh và BCS Đảng UBND tỉnh cho ý kiến để trình Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường huyện ĐH.63 (Sơn Bình - Kim Hoa), huyện Hương Sơn với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp đường huyện ĐH.63 (Sơn Bình - Kim Hoa), huyện Hương Sơn.

2. Cơ quan đề xuất chủ trương đầu tư: UBND huyện Hương Sơn.

3. Phân loại dự án: Dự án nhóm B.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được duyệt; đảm bảo nhu cầu giao thông, vận tải trên địa bàn; thúc đẩy phát triển sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa bão.

6. Quy mô, nội dung đầu tư (dự kiến):

Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài khoảng L=8,9Km, có điểm đầu tuyến giao với Quốc lộ 8 tại lý trình Km26+040, điểm cuối giao với Quốc lộ 281 tại lý trình Km72+800, đạt tiêu chuẩn đường cấp III miền núi (TCVN 4054:05), với nền đường rộng 9,0m, mặt đường và lề gia cố rộng 8,0m; hệ thống thoát nước, an toàn giao thông và công trình trên tuyến.

7. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 138,65 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

Dự kiến bố trí 30 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 và dự kiến giai đoạn 2024-2025; 108,65 tỷ đồng xem xét, chuyển tiếp đầu tư sau năm 2025.

9. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024-2026.

10. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, mở rộng.

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất với Sở KHĐT. Nguồn vốn đã đã có trong danh mục đề xuất phương án bố trí vốn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023, dự kiến 2024-2025 (đã trình BCH). Thẩm quyền cho ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; kính trình LĐUB đưa ra họp UB, Ban cán sự đảng thảo luận, xem xét, thống nhất.

**8. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường Trung Tiết (đoạn từ đường Nguyễn Huy Tự đến đường Nguyễn Công Trứ), Thành phố Hà Tĩnh**

***Cơ quan trình:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 194/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 12/6/2024 và Văn bản số 2161/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 04/7/2024.

***Nội dung trình:***

Họp UBND tỉnh để cho ý kiến về Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường Trung Tiết (đoạn từ đường Nguyễn Huy Tự đến đường Nguyễn Công Trứ), Thành phố Hà Tĩnh để trình HĐND tỉnh quyết định với các nội dung chính như sau:

+ Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư từ 8.271.000.000 đồng lên 13.143.605.000 đồng (tăng chi phí GPMB thêm 4.872.605.000 đồng);

+ Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư tại Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh, như sau: Nguồn kinh phí khắc phục thiệt hại do bão số 2, số 4, số 10 và mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất năm 2017 (1.500 triệu đồng); ngân sách tỉnh hỗ trợ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (5.000 triệu đồng); ngân sách Thành phố (6.644 triệu đồng).

*(Phần kinh phí tăng thêm do Ngân sách Thành phố Hà Tĩnh bố trí theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 13/10/2023 của HĐND Thành phố Hà Tĩnh)*

+ Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án tại Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh, như sau: Thời gian thực hiện dự án: 2018-2024.

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất với Sở KHĐT. Việc Sở Tài chính tham mưu bố trí 3 tỷ ngân sách tỉnh cho dự án là chưa đúng với cơ cấu nguồn vốn của Dự án; Sở Tài chính đã rút kinh nghiệm.

**9. Quy định giá thóc để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp**

***Cơ quan trình:*** Cục Thuế tỉnh (tại Tờ trình số 16/TTr-CTHTI ngày 14/6/2024).

***Nội dung trình:***

Trên cơ sở khảo sát của các Chi cục Thuế khu vực, ý kiến thống nhất của Sở Tài chính,

Cục Thuế tỉnh trình UBND tỉnh **quy định giá thóc để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2024 là: 8.000 đồng/kg**

**Ý kiến Văn phòng:**

(1) Về mức giá: Qua soát xét, năm 2023 tỉnh quy định 7.000 đồng/kg; năm nay cục Thuế đề xuất 8.000 đồng/kg; tăng 14,2% so với năm 2023. Đồng thời, so sánh với các tỉnh khác thì mức giá Cục Thuế đề xuất khá cao so với các tỉnh như Nghệ An 2024: 6.200 đồng/kg, Huế 2023: 6.800 đồng/kg.

(2) Về hình thức: Qua tham khảo, có tỉnh ban hành văn bản QPPL, có tỉnh ban hành theo văn bản hành chính. Luật quy định thẩm quyền UB, Nghị định hướng dẫn quy định thẩm quyền Chủ tịch[[1]](#footnote-1).

Vì vậy, Văn phòng báo cáo đề xuất LĐUB cho ý kiến về nội dung trình, đưa ra họp UB để nghe Cục Thuế, Sở Tài chính, Sở Tư pháp báo cáo làm rõ về các nội dung trên; thành viên UB thảo luận, xem xét, thống nhất quyết định.

**Ý kiến PCTTT:** Họp Ủy ban: Cục Thuế, Sở Tài chính giải trình giá cao/thấp so với các địa phương khác.

**10. Đề nghị quyết định ban hành Bộ đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

***Cơ quan trình:*** Sở Xây dựng (VB 1788/TTr-SXD ngày 11/6/2024).

***Nội dung trình:***

- Thực hiện chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại VB số 7015/UBND-XD1 ngày 11/12/2023, Sở XD đã xây dựng dự thảo Bộ đơn giá bồi thường, hỗ trợ các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy ý kiến bằng VB của các sở, ngành, địa phương liên quan, đồng thời phối hợp với Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư (không có ý kiến phản hồi). Sở XD đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo theo ý kiến của một số sở, ngành, địa phương hoặc có giải trình đối với những nội dung Sở bảo lưu nội dung tham mưu.

**- Nội dung chính của dự thảo**

Dự thảo cơ bản kế thừa các nội dung của Bộ đơn giá bồi thường của các năm trước, thực hiện cập nhật chỉ số giá xây dựng và chỉ số giá tiêu dùng thực tế năm 2023 tại từng địa phương đối với một số đơn giá; bổ sung đơn giá một số công tác bồi thường mới phát sinh trên địa bàn trong thời gian vừa qua, bổ sung hướng dẫn tính toán đối với nhà có tầng áp mái. Cụ thể:

(1) Phần thuyết minh: Cơ bản giữ nguyên, bổ sung thêm hướng dẫn phương pháp tính toán đối với nhà có tầng áp mái tại điểm 9 Điều 4 Chương II.

(2) Về đơn giá:

+ Điều chỉnh đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc tại Phụ lục 01 (toàn bộ mục I, mục II, mục III, mục IV, và từ khoản 1 đến khoản 5 mục V), đơn giá tăng bình quân khoảng 3,9% theo chỉ số giá xây dựng năm 2023, một số hạng mục điều chỉnh nhiều hơn hoặc ít hơn phù hợp với mặt bằng giá cả thị trường thời điểm hiện tại cũng như kiến nghị của các địa phương.

+ Bổ sung một số đơn giá tại điểm 6 mục V Phụ lục 01 (Cột gỗ nhóm II-III; khung sườn bằng gỗ nhóm II-III hoặc thép hộp, lợp tôn màu; Cửa thép vân gỗ (cả khung); Vách ngăn bằng tấm nhựa, khung sắt tròn, sắt hộp).

+ Bổ sung thêm một số hạng mục đơn giá qua thực tế có xuất hiện tại các địa phương trong công tác bồi thường, GPMB thời gian vừa qua, như: Cửa thép vân gỗ (cả khung); Vách ngăn bằng tấm nhựa, khung sắt tròn, sắt hộp; Câu vàng; Bóng mực; Bóng ốc; Bóng ghẹ; Te; Chài…

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất nội dung trình. Thẩm quyền UBND tỉnh; về nội dung và quy trình, Sở TP đã khẳng định đủ điều kiện trình UBND tỉnh ban hành. Kính đề nghị LĐUB cho ý kiến về nội dung trình, đưa ra họp UB để thành viên UB thảo luận, xem xét, thống nhất quyết định.

**11. Xin ý kiến của Bộ XD đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phố Châu, tỷ lệ 1/5000**

***Cơ quan trình:*** Sở XD (VB 142/SXD-QHKT4 ngày 19/6/2024).

***Nội dung trình:***

Trên cơ sở đề xuất của UBND huyện Hương Sơn, Sở XD đã thẩm định và đề nghị UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến thống nhất của Bộ XD về đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phố Châu, tỷ lệ 1/5000. Các nội dung chính của đồ án như sau:

***(1) Phạm vi QH:*** toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Phố Châu, xã Sơn Trung, xã Sơn Phú và một phần của xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn.

***(2) Quy mô QH:*** khoảng 2.260,00ha.

***(3) Quy mô dân số:*** Hiện trạng (năm 2021) 19.500 người; Dự báo đến 2035 khoảng 35.500 người.

***(4) Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:***

- Khu vực hiện hữu: Cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật một số khu vực dân cư hiện hữu; chỉnh trang một số khu vực chức năng nhằm tái thiết xây dựng các chức năng mới phù hợp với định hướng chung của toàn khu vực.

- Khu vực phát triển mới: dựa trên khung hạ tầng chính hiện trạng của khu vực gồm các tuyến đường HCM, QL8, QL8C, các điểm dân cư, sông Ngàn Phố, kênh mương (Bàu E, kênh Đào, Khe Cái...), mặt nước… Lấy trọng tâm là điểm nút giao nhau đường HCM và QL8 phát triển lan tỏa xung quanh, cụ thể:

+ Khu vực trung tâm đô thị hiện hữu TT Phố Châu được phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, phát triển các khu chức năng mới theo QH.

+ Khu vực QH trung tâm hành chính tại xã Sơn Giang sẽ được QH thành khu hỗn hợp: TMDV, các cơ quan, đô thị mới, công viên đô thị….

+ Phát triển các khu hỗn hợp TMDV và ở sinh thái ven sông Ngàn Phố tại xã Sơn Trung. Phát triển du lịch sinh thái, gắn với các công trình văn hóa lịch sử, phát triển mô hình nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch trang trại, du lịch trải nghiệm... tại phía Bắc của khu quy hoạch thuộc xã Sơn Trung.

+ Bố trí khu đất dự phòng phát triển khu trung tâm đô thị cho tương lai tại xã Sơn Trung gần trường THCS Sơn Trung.

+ Bố trí khu thể dục thể thao trung tâm cấp vùng tại xã Sơn Phú, với định hướng kết nối các khu vực trung tâm bằng tuyến đường trung tâm kết nối từ khu vực trung tâm cũ phía Bắc - trung tâm mới - trung tâm TDTT cấp vùng - trung tâm văn hóa phía Nam của thị trấn.

***(5) Phân vùng phát triển, gồm 04 vùng:***

- Khu vực 01 - Đô thị trung tâm chỉnh trang: Tập trung dân cư hiện hữu và các khu chức năng của thị trấn; cải tạo chỉnh trang khu vực hiện hữu và phát triển thêm quỹ đất ở mới phục vụ nhu cầu phát triển dân số và nhà ở; kết hợp phát triển công viên cây xanh.

- Khu vực 02 - Chỉnh trang đô thị ven sông: Là khu mở rộng của thị trấn, bố trí phần lớn quỹ đất dân cư hiện trạng. Cải tạo chỉnh trang khu vực hiện hữu và phát triển khu hỗn hợp, chức năng phát triển các khu ở mới, cơ quan, công viên trung tâm phía Tây Bắc của thị trấn.

- Khu vực 03 - Chỉnh trang đô thị ven sông: Là khu mở rộng của thị trấn, phía Bắc phát triển khu dân cư nông thôn gắn với du lịch sinh thái, các công trình văn hóa lịch sử và mô hình nông nghiệp công nghệ cao gắn, trang trại, du lịch trải nghiệm... Phía Nam phát triển thương mại dịch vụ, khu ở mới, giáo dục đào tạo, khu dữ trự phát triển trung tâm hành chính đô thị mới trong tương lai.

- Khu vực 04 - Phát triển đô thị phía Đông Bắc: Là khu mở rộng của thị trấn, phát triển TMDV, khu ở mới, trung tâm TDTT, công viên trung tâm phía Đông Nam của thị trấn.

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất nội dung trình. Ý kiến kết luận, chỉ đạo của đ/c PCT UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 12/01/2024 đã được Sở XD, UBND huyện Hương Sơn nghiên cứu, tiếp thu. Thẩm quyền UBND tỉnh, kính trình LĐUB cho ý kiến về nội dung trình, đưa ra họp UB để thành viên UB thảo luận, xem xét, thống nhất quyết định.

**12. Kiện toàn Tổ công tác xử lý các tồn đọng liên quan đến lĩnh vực đầu tư**

***Cơ quan trình:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 1930 ngày 14/6/2024.

***Nội dung trình:***

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của BTVTU, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 467/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 thành lập Tổ công tác hỗ trợ xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan đến dự án đầu tư.

Nay do thành viên của Tổ công tác đã có nhiều đổi, nên Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 1930 ngày 14/6/2024 đề xuất kiện toàn lại Tổ công tác để hoạt động đảm bảo hiệu quả:

- Để tránh việc phải liên tục kiện toàn do thay đổi thành viên, Sở KHĐT (Cơ quan thường trực Tổ công tác) đề xuất Thành viên chỉ ghi chức danh Giám đốc, người đứng đầu cơ quan đơn vị chứ không cần ghi họ tên cụ thể.

- Quyết định kiện toàn của Tỉnh lần này không đưa Tổ giúp việc vào mà giao cho Tổ công tác rà soát, thành lập.

- Sở KHĐT và BQLKKT rà soát và không đề xuất thêm các dự án đầu tư cần đưa vào Danh sách dự án cần tập trung xử lý của Tổ công tác.

**Cần họp thống nhất:**

1/ Tổ công tác không ghi rõ họ tên hay nên ghi rõ họ tên cán bộ, chức danh.

2/ Bổ sung thêm các dự án vào Danh sách tập trung rà soát xử lý:

- Dự án xây dựng hệ thống cấp nước cho KKT Vũng Áng.

- Kênh tách nước, phân lũ, phòng chống ngập úng tại thị xã Kỳ Anh.

- Chợ, khách sạn, trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp Cẩm Xuyên (chợ Hội).

**13. Đề xuất điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng bến số 3 - Cảng Vũng Áng**

***Cơ quan trình:*** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở KH&ĐT

***Nội dung trình:***

**1. Quá trình xử lý:**

- Ban QLKKT có **VB 524** ngày 19/4/2024 báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng bến số 3 - Cảng Vũng Áng.

- UBND tỉnh có VB 2366 ngày 02/5/2024 giao Sở KHĐT rà soát làm rõ: **i)** quá trình thực hiện QLNN đối với Dự án, đặc biệt khi Dự án chậm tiến độ, trách nhiệm của các bên; **ii)** cơ sở pháp lý chưa xử lý hành vi vi phạm pháp luật, không tuân thủ nội dung Giấy CNĐKĐT; **iii)** năng lực tài chính của Nhà đầu tư; **iv)** sự phù hợp lộ trình thực hiện với khối lượng các hạng mục còn lại; **v)** xin ý kiến các cấp có thẩm quyền.

- Sở KH&ĐT có **VB 1693** ngày 28/5/2024 báo cáo làm rõ các nội dung và đề xuất UBND tỉnh cần giao BQLKKT: **i)** kiểm tra, soát xét vi phạm chậm tiến độ của Dự án; **ii)** tham mưu UBND tỉnh báo cáo BCSĐ trình xin ý kiến BTVTU.

**2.** Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, tiếp thu ý kiến Sở KHĐT, BQLKKT có **VB 918** ngày 29/6/2024 báo cáo, tham mưu.

**3.** **Các nội dung đã được soát xét, làm rõ:**

***a) Thông tin dự án:*** Bến số 3 được Ban QLKKT cấp Giấy CNĐKĐT lần đầu ngày 26/8/2015, với nội dung:

- Nhà đầu tư: **Công ty Cổ phần cảng Vũng Áng**

- Mục tiêu: xây dựng 01 cầu cảng, tiếp nhận tàu trọng tải 45.000 DWT; kinh doanh, khai thác các dịch vụ về cảng biển.

- Quy mô: công suất 1,5 - 2,15 triệu tấn hàng hóa/năm.

- Diện tích: mặt đất 4,9ha; mặt nước 2,37ha.

- Tổng vốn đầu tư: **999,9 tỷ đồng** (vốn chủ sở hữu 300 tỷ)

- Thời hạn hoạt động: 50 năm.

- Tiến độ thực hiện: hoàn thành 4/2020 và đã điều chỉnh **đến 4/2022** (QĐ65 ngày 20/3/2018 của BQLKKT).

***b) Tình hình thực hiện:***

- Hồ sơ thủ tục: đã hoàn thành.

- Về xây dựng: đã hoàn thành bến cập tàu, kè gầm bến, kè bảo vệ bờ, san lấp tôn tạo bãi, nạo vét giai đoạn 1 (kè gầm bến); đang triển khai nạo vén giai đoạn 2; chưa triển khai các công trình kiến trúc, mạng kỹ thuật; thi công đấu nối cổng Bến số 3 với Quốc lộ 12C; kho hàng số 01, 02; bãi tổng hợp, đường giao thông trong cảng; lắp đặt máy móc, thiết bị.

- Về tiến độ góp vốn: tổng vốn đã giải ngân **370/999,9 tỷ đồng**.

***c) Dự án chậm tiến độ 22 tháng***

Nguyên nhân khách quan: chậm được Nhà nước GPMB, bàn giao đất; ảnh hưởng dịch bệnh Covid;

Nguyên nhân chủ quan: Nhà đầu tư thay đổi cổ đông góp vốn ảnh hưởng đến quá trình vận hành.

Xử lý: BQLKKT lập biên bản vi phạm gửi Thanh tra Sở KHĐT (cơ quan có thẩm quyền). Thanh tra Sở có VB 98 ngày 27/6/2024 **chưa xử phạt lần này vì các nguyên nhân dẫn đến chậm tiến độ phần lớn là nguyên nhân chủ quan.**

***d) Nội dung đề xuất điều chỉnh:***

- Thông tin của Nhà đầu tư: “Công ty Cổ phần cảng Vũng Áng Việt - Lào” => “Công ty Cổ phần cảng quốc tế Lào - Việt”

- Điều chỉnh tiến độ:

Hoàn thành xây dựng bến cập tàu, kè gầm bến, kè bảo vệ, tôn tạo bãi, đường bãi trong cảng, nạo vét khu nước đậu tàu, văn phòng làm việc, văn phòng hải quan, văn phòng biên phòng và các hạng mục phụ trợ, chậm nhất đến hết tháng 12/2024.

Hoàn thành mua sắm thiết bị, xây dựng kho hàng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hệ thống cấp, thoát nước **tháng 12/2025**.

***e) Đánh giá nội dung điều chỉnh***:

- Điều chỉnh thông tin Nhà đầu tư: **phù hợp** với thông tin của NĐT tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Sở KHĐT cấp điều chỉnh lần 6 theo đúng quy định.

- Điều chỉnh tiến độ: mốc hoàn thành toàn bộ vào tháng 12/2025 phù hợp với ý kiến của Bộ GTVT tại VB 1410 ngày 06/02/2024.

Theo quy định điểm a khoản 4 Điều 117 Nghị định 31 thì dự án được điều chỉnh tiến độ thêm 24 tháng kể từ khi hết hạn (từ tháng 4/2022 đến tháng 4/2024), **trừ trường hợp trường hợp bất khả kháng (dịch bệnh), chậm được Nhà nước bàn giao đất,… => theo đó Dự án được xem xét điều chỉnh tiến độ trên 24 tháng, đến tháng 12/2025.**

***g) Các nội dung liên quan:***

- Quá trình thực hiện QLNN: Việc theo dõi, đôn đốc của BQLKKT đối với NĐT thực hiện dự án là chưa kịp thời, chưa quyết liệt; chưa đôn đốc, yêu cầu NĐT điều chỉnh dự án khi hết tiến độ. Nhà đầu tư cũng có trách nhiệm khi để dự án chậm tiến độ, không thực hiện kịp thời các thủ tục điều chỉnh.

- Năng lực tài chính: Việc các cổ đông tiếp tục góp tăng vốn điều lệ như phương án thống nhất tại Nghị quyết đại hội cổ đông là có cơ sở => tổng nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay đã được chứng minh.

- Lộ trình thực hiện: các hạng mục còn lại là công trình phù trợ, NĐT đã xây dựng và cam kết lộ trình cụ thể có cơ sở tại VB 355 ngày 21/5/2024.

- Xin ý kiến cấp có thẩm quyền: Chủ trương dự án trước đây chưa xin ý kiến Tỉnh ủy, quy chế thời điểm đó cũng không quy định cụ thể nội dung này. Theo Quy chế 05 hiện hành thì dự án này có tổng vốn 999 tỷ thuộc đối tượng xin ý kiến BTVTU về chủ trương đầu tư; nội dung điều chỉnh lần này không thuộc đối tượng xin ý kiến Tỉnh ủy. **Tuy vậy, xét thấy dự án có quy mô lớn, trước đây chưa xin ý kiến về chủ trương đầu tư nên lần này điều chỉnh cần thiết phải xin ý kiến BTVTU.**

**Ý kiến Văn phòng:**

1. Dự án cấp phép năm 2015, tiến độ thực hiện ban đầu đến tháng 4/2020; BQLKKT điều chỉnh tiến độ lần 1 đến tháng 4/2022. Đến nay dự án mới hoàn thành 37% về mặt giá trị.

2. Theo đánh giá của Thanh tra Sở KHĐT (cơ quan có thẩm quyền xử phạt) thì Dự án chậm tiến độ phần lớn do nguyên nhân khách quan (chậm được bàn giao đất, ảnh hưởng dịch bệnh Covid,…) nên chưa xử phạt vi phạm => nội dung này Sở KHĐT, Thanh tra Sở KHĐT chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh…

3. Các nội dung điều chỉnh đã được BQLKKT, Sở KHĐT rà soát, đánh giá đảm bảo điều kiện theo quy định: i) tên nhà đầu tư (vẫn là nhà đầu tư cũ chỉ thay đổi tên gọi, không phải chuyển nhượng sang nhà đầu tư mới); ii) tiến độ thực hiện đến đến tháng 12/2025

4. Thẩm quyền xử lý: Dự án quy mô lớn 999 tỷ đồng, tính chất quan trọng - kết quả hợp tác của Việt Nam - Lào, trước đây theo quy chế cũ chưa xin ý kiến Tỉnh ủy, nay điều chỉnh cần phải xin ý kiến BTVTU theo quy chế 05.

5. Các nội dung rà soát, đánh giá dự án, nội dung điều chỉnh dự án đã được làm rõ; dự án đủ điều kiện để điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

Tuy vậy, báo cáo của BQLKKT tại VB 918 ngày 29/6/2024 chưa hoàn chỉnh; vì để UBND tỉnh, BCSĐ UBND tỉnh xem xét thì báo cáo lần này BQLKKT phải rà soát hoàn thiện lại đẩy đủ tất các nội dung, chứ không phải chỉ bổ sung 02 nội dung Sở KHĐT chỉ ra (báo cáo ban đầu của Ban tại VB 524 là không đảm bảo)

Đề xuất LĐUB đưa nội dung này ra họp UBND tỉnh để nghe báo cáo, thảo luận theo thẩm quyền; đồng thời yêu cầu BQLKKT khẩn trương hoàn thiện gửi lại báo cáo thẩm định đảm bảo đầy đủ các nội dung.

**14. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cửa hàng kinh doanh VLXD tại thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà của Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Tuấn Đạt**

***Cơ quan trình:*** Sở KHĐT (VB số 168 ngày 10/5/2024).

***Nội dung trình:***

\* Sở KHĐT có VB số 205 ngày 17/6/2024 báo cáo và đề nghị UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án với các nội dung: Thông tin NĐT; Tên dự án; Mục tiêu dự án; Quy mô đầu tư; Địa điểm; Diện tích; Tổng mức đầu tư; Nguồn vốn; Tiến độ thực hiện.

***\** Tình hình thực hiện dự án:**

- Dự án đã hoàn thành các hồ sơ, thủ tục pháp lý: QH, thuê đất, cấp phếp XD; ký quỹ thực hiện dự án (343 triệu đồng).

- Đã xây dựng các hạng mục: nhà trực, bảo vệ; nhà xưởng sản xuất, kho vật liệu hàng hóa (01 tầng); bãi tập kết vật liệu xây dựng; bãi tập kết xe tải và máy móc thiết bị.

**- Chưa xây dựng** Nhà làm việc và trưng bày sản phẩm; nhà nghỉ công nhân.

**\* Ý kiến Sở KHĐT:**

**Đánh giá nội dung điều chỉnh:**

*- Thông tin NĐT:* NĐT đề xuất điều chỉnh thông tin NĐT để phù hợp với Giấy đăng ký DN do Sở KHĐT cấp lần 5 ngày 23/02/2021.

*- Tên dự án, mục tiêu dự án:* NĐT điều chỉnh tên dự án và mục tiêu dự án là để phù hợp với loại hình dự án thương mại dịch vụ đã được chấp thuận; không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

*- Quy mô dự án:* Việc điều chỉnh quy mô dự án nhằm đáp ứng nhu cầu, phát huy hiệu quả hoạt động kinh doanh của NĐT, không làm thay đổi mục tiêu dự án, mục đích sử dụng đất.

­*- Địa điểm dự án:* Để phù hợp với địa giới hành chính hiện nay sau khi xã Thạch Thanh được sáp nhập vào thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà.

*- Diện tích sử dụng đất:* Việc điều chỉnh là phù hợp với diện tích được cho thuê tại QĐ số 3806 ngày 28/12/2016 (4.159m2) và chủ trương tăng thêm 58,1m2 tại VB số 7842 ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh.

­*- Tổng mức đầu tư:* Điều chỉnh là để phù hợp với quy mô điều chỉnh và phù hợp với suất vốn đầu tư của dự án theo QĐ 510 ngày 19/5/2023 của Bộ Xây dựng.

*- Nguồn vốn:* Để phù hợp với tổng mức đầu tư điều chỉnh.

*- Tiến độ thực hiện dự án:* 09 tháng kể từ khi được điều chỉnh CTĐT.

**Lý do đề nghị điều chỉnh tiến độ:**

- Khó khăn trong công tác GPMB, vướng mắc do việc phải di dời đường điện chạy qua dự án;

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

- Chờ thủ tục gia hạn tiến độ sử dụng đất.

- Ngoài các nguyên nhân chủ yếu khách quan nêu trên, có một phần do yếu tố chủ quan của nhà đầu tư chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong việc triển khai thực hiện dự án. Thanh tra Sở KHĐT đã **xử phạt 70 triệu đồng**; NĐT đã chấp hành nộp phạt.

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 41 Luật Đầu tư 2020 việc Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án như đã nêu trên là **phù hợp quy định pháp luật đầu tư.**

**\*** Nhà đầu tư cam kết trường hợp không hoàn thành dự án theo đúng các nội dung đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận, nhà đầu tư đồng ý tự nguyện chấm dứt dự án vô điều kiện, không hoàn trả các chi phí đã thực hiện và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện.

**\***Từ những phân tích, đánh giá ở trên, việc điều chỉnh dự án là phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật liên quan. Sở KHĐT **đề nghị UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh dự án**.

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Kính xin ý kiến Lãnh đạo UBND tỉnh.

**15. Đề nghị xem xét, ban hành Quyết định giao Sở KH&ĐT thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư dự án Khu đô thị mới Xuân Thành, huyện Nghi Xuân - Giai đoạn 2**

***Cơ quan trình:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 211/BC-SKHĐT ngày 19/6/2024

***Nội dung trình:***

**1. Thông tin chung về dự án:**

Dự án Khu đô thị mới Xuân Thành, huyện Nghi Xuân – Giai đoạn 2 được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 với các nội dung như sau:

- Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Xuân Thành, huyện Nghi Xuân – Giai đoạn 2 trên diện tích 525.893 m2 theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; phân kỳ thành hai giai đoạn như sau:

+ Phân kỳ 1: Khoảng 397.711 m2; (Đất ở: 111.864 m2; Đất hỗn hợp 7.589 m2; Đất cây xanh, mặt nước: 139.604 m2; Đất hạ tầng kỹ thuật: 17.478 m2; Đất giao thông: 121.175 m2).

+ Phân kỳ 2: Khoảng 128.182 m2; (Đất ở: 31.700 m2; Đất hỗn hợp 11.059 m2; Đất cây xanh, mặt nước: 27.241 m2; Đất hạ tầng kỹ thuật: 1.335 m2; Đất giao thông: 56.848 m2).

- Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án (chưa bao gồm chi phí bồi thường, GPMB): **560,578 tỷ đồng**.

- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành toàn bộ dự án đưa vào vận hành, khai thác trong 60 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất.

**2. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư:**

(1) UBND tỉnh phê duyệt yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm để tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 01/4/2024;

(2) Ngày 05/04/2024, Sở KHĐT đăng tải danh mục dự án, thông báo mời quan tâm, hồ sơ yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm bằng tiếng Việt trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo số CBDMDA PR2400013988-00; thời gian đóng thầu: 15 giờ 0 phút ngày 20/5/2024 (Hệ thống mạng đấu thầu tự động đóng thầu); thời gian mở thầu: 15 giờ 03 phút ngày 20/5/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức mở thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Số lượng nhà đầu tư nộp hồ sơ dự quan tâm, đề xuất thực hiện dự án: 01 nhà đầu tư (Công ty TNHH TMDV Đầu tư phát triển Toàn Thắng).

(3) Sở KHĐT tổ chức đánh giá hồ sơ đề xuất thực hiện dự án: Từ ngày 21/5/2024 đến ngày 13/6/2024.

Kết quả cho thấy Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án Khu đô thị mới Xuân Thành, huyện Nghi Xuân – Giai đoạn 2 của Công ty TNHH TMDV Đầu tư phát triển Toàn Thắng đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm được ban hành theo Hồ sơ mời quan tâm. Sở KHĐT đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: xem xét, ban hành Quyết định giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo và hướng dẫn Công ty TNHH TMDV Đầu tư phát triển Toàn Thắng nộp hồ sơ trình chấp thuận nhà đầu tư theo quy định; đồng thời, đăng tải kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định.

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất nội dung trình; Sở KHĐT chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nội dung đã thực hiện và các nội dung báo cáo, đề xuất. Thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh; tuy nhiên, dự án có diện tích và tổng mức đầu tư lớn, cần báo cáo xin ý kiến UB để thống nhất. Kính trình LĐUB có ý kiến về nội dung trình, đưa ra họp UB để thống nhất, quyết định.

**16. Giao Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hạng mục hầm Đèo Ngang thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang)**

***Cơ quan trình:*** Sở Giao thông vận tải

***Nội dung trình:***

Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 1745/SGTVT-QLCL ngày 01/7/2024 về việc giao Chủ đầu tư Tiểu dự án GPMB Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang), hạng mục hầm Đèo Ngang, đề xuất UBND tỉnh như sau:

*1. Giao UBND thị xã Kỳ Anh làm Chủ đầu tư Tiểu dự án giải phóng mặt bằng thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang, hạng mục hầm Đèo Ngang, thuộc địa phận thị xã Kỳ Anh quản lý.*

*Yêu cầu các Chủ đầu tư thường xuyên cập nhật tiến độ dự án tổng thể, các văn bản hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng quy định.*

*2. Giao các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền chủ động hướng dẫn, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của địa phương để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tham mưu phương án xử lý đảm bảo đúng quy định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.*

*3. Đề nghị Ban QLDA đường sắt: Đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định; cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan, khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; hoàn thành bàn giao cọc mốc giải phóng mặt bằng; bố trí đủ, kịp thời nguồn vốn để chi trả cho các đối tượng bị ảnh hưởng; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương từ cấp huyện đến cấp xã, thôn và các ngành chức năng của tỉnh, kịp thời giải quyết các đề xuất, kiến nghị, các tồn tại, vướng mắc nhằm đẩy nhanh công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án.*

**Ý kiến Văn phòng:**

- Việc giao UBND thị xã Kỳ Anh làm Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là phù hợp với điều kiện thực tế, theo đúng quy định; Sở GTVT chịu trách nhiệm toàn diện đối với các nội dung đề xuất.

- Thẩm quyền UBND tỉnh; kính trình LĐUB xem xét, có ý kiến đối với nội dung trình, đưa ra họp UB để nghe Sở GTVT báo cáo, thành viên ủy ban thảo luận, xem xét, thống nhất quyết định.

**17. Điều chỉnh dự án Đường trục chính trung tâm nối QL1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương**

***Cơ quan trình:*** Sở Xây dựng tại Văn bản số 2128/SXD-QHKT9 ngày 08/7/2024

***Nội dung trình:***

Liên quan đến nội dung này, ngày 06/6/2024, UBND tỉnh đã có Văn bản số 3184/UBND-GT gửi HĐND tỉnh xin ý kiến điều chỉnh dự án Đường trục chính trung tâm nối QL1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh.

Theo ý kiến của Ban KTNS tỉnh tại cuộc làm việc với Sở Xây dựng ngày 05/7/2024 thì đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo thể thức là Tờ trình kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Thực hiện ý kiến thống nhất tại cuộc họp ngày 05/7/2024, ngày 08/7/2024, Sở Xây dựng đã có Văn bản số 2128/SXD-QHKT9 ngày 08/7/2024 tham mưu UBND tỉnh (kèm dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh).

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất nội dung; kính đề nghị LĐUB đưa nội dung trên vào họp UBND tỉnh để thống nhất, trình HĐND tỉnh.

**Ý kiến PCT Trần Báu Hà:** Đồng ý báo cáo xin ý kiến Chủ tịch.

**Ý kiến Chủ tịch**: Họp UBND tỉnh.

**18. Chủ trương tiếp nhận cơ sở nhà, đất dôi dư của Công an tỉnh Hà Tĩnh**

***Cơ quan trình:*** Sở Tài chính (tại Văn bản số 2284/STC-GCS&TCDN ngày 30/5/2024 và Văn bản số 2925/STC-GCS&TCDN ngày 04/7/2024).

***Nội dung trình:***

**- Nội dung đề xuất:** Đảng ủy Công an tỉnh có VB số 223 ngày 12/4/2024 gửi Thường trực Tỉnh ủy báo cáo xin ý kiến về việc điều chuyển về cho tỉnh 01 trong 02 vị trí: (1) Trụ sở Công an tỉnh tại số 04, đường Nguyễn Thiếp, phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh; (2) Trụ sở khối Cảnh sát Công an tỉnh tại số 268, đường Nguyễn Huy Tự, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh. Việc điều chuyển sẽ thực hiện sau khi hoàn thành Dự án Trụ sở làm việc Công an tỉnh Hà Tĩnh. Về nội dung này, Thường trực Tỉnh ủy tại TB số 1013 ngày 16/4/2024 giao BCSĐ chỉ đạo UBND tỉnh nghiên cứu đề xuất, báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**- Phương án xử lý:** Sở Tài chính (sau khi họp thống nhất với Sở Xây dựng, Sở TNMT, UBND thành phố Hà Tĩnh, Công an tỉnh) có VB số 2284 ngày 30/5/2024 và 2925 ngày 04/7/2024 báo cáo đề xuất như sau:

+ Đề nghị Công an tỉnh báo cáo Bộ Công an phương án chuyển giao về địa phương đối với cơ sở nhà, đất Trụ sở Công an tỉnh tại số 04, đường Nguyễn Thiếp, phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh.

+ Công an tỉnh có trách nhiệm thực hiện theo đúng trình tự về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo NĐ 167, NĐ 67; thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ra khỏi quy hoạch đất an ninh theo quy định của pháp luật về đất đai; tiếp tục rà soát các cơ sở nhà, đất khác không còn nhu cầu sử dụng để kịp thời chuyển giao về địa phương.

+ Các Sở: Tài chính, TNMT, Xây dựng, UBND TP Hà Tĩnh theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp, hướng dẫn Công an tỉnh thực hiện.

+ Đồng thời Sở Tài chính đề nghị lấy ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại TB số 1013 ngày 16/4/2024.

**Ý kiến của Văn phòng:**

Theo quy định về trình tự thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại NĐ 167, NĐ 67 thì Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, gửi lấy ý kiến của UBND tỉnh trước khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Do đó, nội dung tham gia ý kiến lần này (theo đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh) mang tính chủ trương để Công an tỉnh thuận tiện khi triển khai thực hiện; ý kiến cụ thể của tỉnh sẽ được gửi khi Bộ Công an có VB lấy ý kiến (theo trình tự quy định).

Về việc lấy ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Theo NĐ 167, NĐ 67 và Quy chế làm việc Tỉnh ủy, nội dung này không thuộc trường hợp lấy ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tuy vậy, Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo lấy ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thống nhất phương án tiếp nhận, do đó chuyên viên thống nhất như đề xuất của Sở Tài chính về việc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

Về thẩm quyền cho ý kiến khi sắp xếp nhà, đất các cơ quan trung ương: UBND tỉnh - thẩm quyền chung (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 NĐ 167 được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 NĐ 67).

Nội dung thuộc thẩm quyền chung của UBND tỉnh, vì vậy chuyên viên kính báo cáo Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, đưa ra họp giao ban hoặc biểu quyết bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến của các thành viên UBND tỉnh để thống nhất, quyết định (có dự thảo kèm theo)./.

**19. Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão năm 2024, tỉnh Hà Tĩnh**

***Cơ quan trình:*** Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh (Văn bản số 80/PCTT ngày 18/6/2024)

***Nội dung trình:***

1. Nội dung trình: thực hiện nhiện vụ quy định tại điểm 5.1 khoản 5 Điều 10 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh ban hành một số nội dung về công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh quy định: Văn phòng Thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh tổng hợp các phương án của cấp huyện đã phê duyệt; xây dựng Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão và nguy cơ nước dâng do bão phạm vi toàn tỉnh; sau khi tổng hợp các phương án của cấp huyện đã phê duyệt, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt phương án tại Văn bản số 80/PCTT ngày 18/6/2024, đề nghị Phê duyệt Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão năm 2024

2. Đánh giá nội dung phương án được lập: Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão năm 2024 do Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, xây dựng tương ứng với các kịch bản do bão và các kịch bản do nước biển dâng khi có bão; mỗi kịch bản xác định được số lượng người dân cần sơ tán, vị trí sơ tán; xây dựng đầy đủ chi tiết về lực lượng, vật tư, phương tiện tham gia phòng ngừa, ứng phó với bão; công tác hậu cần trong và sau khi bão xảy ra; đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, địa phương trong công tác phòng ngừa, ứng phó với bão. Vì vậy, phương án được lập có tính khả thi cao, nhằm hạn chế thiệt hại về người, tài sản khi xảy ra bão, bão mạnh, siêu bão.

3. Thẩm quyền phê duyệt phương án: điểm 1.1 khoản 1 Điều 10 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND quy định Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão và nguy cơ nước dâng do bão phạm vi toàn tỉnh

**20. Điều chỉnh Kế hoạch tổng thể dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tỉnh Hà Tĩnh**

***Cơ quan trình:*** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (Ban QLDA).

***Nội dung trình:***

- Kế hoạch tổng thể của Dự án FMCR tỉnh Hà Tĩnh được phê duyệt tại Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ[[2]](#footnote-2) và quy định của Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án.

- Quá trình triển khai, **có sự thay đổi về thời gian thực hiện, mục tiêu cụ thể, kết quả, hạn mức vốn và cơ cấu vốn nên dự án đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh dự án** tại Quyết định số 5996/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/12/2023, **phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tổng thể dự án** tại Quyết định số 615/QĐ-BNN-KH ngày 28/2/2024.

- Hiện tại, dự án thành phần tỉnh Hà Tĩnh **đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 17/5/2024** (cập nhật lại mục tiêu dự án, giảm khối lượng, giảm vốn và cơ cấu vốn; ***kéo dài thời gian hoạt động các hạng mục liên quan đến phát triển rừng (chăm sóc rừng)***; từ năm 2024 trở đi sử dụng vốn ngân sách Trung ương cấp phát qua Bộ NN và PTNT cho các hoạt động liên quan đến chăm sóc, bảo vệ rừng; cập nhật các nội dung, hoạt động mà Dự án đã thực hiện).

**Để đảm bảo phù hợp với quyết định điều chỉnh dự án nêu trên**, cần tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh kế hoạch tổng thể thực hiện dự án, trình cơ quan chủ quản[[3]](#footnote-3) phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

**\* Chi tiết nội dung điều chỉnh:** điều chỉnh các nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh:

- Điều chỉnh thời gian thực hiện (tại khoản 1 Điều 1):

“Thời gian thực hiện: Đến năm 2026 (chưa bao gồm thời gian quyết toán dự án hoàn thành theo quy định).”

- Điều chỉnh địa điểm thực hiện (tại khoản 2 Điều 1):

“Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn 40 xã, thị trấn, phường[[4]](#footnote-4) thuộc 07 huyện, thị xã, thành phố (các huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Lộc Hà, Nghi Xuân; thị xã Kỳ Anh; thành phố Hà Tĩnh), tỉnh Hà Tĩnh.”

- Điều chỉnh tổng kinh phí thực hiện dự án (tại khoản 3 Điều 1):

“Tổng kinh phí thực hiện dự án: 9.797 nghìn USD[[5]](#footnote-5), tương đương 231.861 triệu đồng (tỷ giá tạm tính 1 USD = 23.667 VNĐ), trong đó:

+ Vốn vay IDA từ WB: 6.117 nghìn USD, tương đương 144.762 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng: 3.680 nghìn USD, tương đương: 87.099 triệu đồng.”

- Điều chỉnh cơ chế tài chính (tại khoản 4 Điều 1):

“Nguồn vốn: Vốn vay ODA của Ngân hàng thế giới (WB) và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam, trong đó:

+ Vốn vốn vay IDA từ WB: 6.117 nghìn USD, tương đương 144.762 triệu VNĐ, gồm:

++ Vốn Ngân sách Trung ương cấp phát 100% qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy nhiệm chi cho địa phương (đối với hoạt động trồng mới và phục hồi rừng tại Hợp phần 2): 1.950 nghìn USD, tương đương 46.141 triệu VNĐ;

++ Vốn phân bổ trực tiếp về địa phương: 4.167 nghìn USD, tương đương 98.621 triệu VNĐ (trong đó: Vốn vay lại từ ngân sách trung ương 20% là 833 nghìn USD, tương đương 19.724 triệu VNĐ).

+ Vốn đối ứng: 3.680 nghìn USD, tương đương: 87.099 triệu VNĐ, gồm:

++ Vốn ngân sách Trung ương cấp phát qua Bộ Nông nghiệp và PTNT ủy nhiệm chi cho địa phương: 905 nghìn USD, tương đương 21.422 triệu VNĐ;

++ Vốn ngân sách địa phương bố trí là 2.775 nghìn USD, tương đương 65.676 triệu VNĐ.”

- **Các nội dung khác giữ nguyên** như Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh.

**Đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư:** các nội dung Kế hoạch tổng thể dự án thành phần tỉnh Hà Tĩnh điều chỉnh đúng theo kế hoạch tổng thể điều chỉnh (Phụ lục IX) được phê duyệt tại Quyết định số 615/QĐ-BNN-HTQT ngày 28/2/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các nội dung, tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất, kính đề nghị UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tổng thể dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tỉnh Hà Tĩnh*.*

**Ý kiến Văn phòng:**Thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**21. Tham mưu Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tỉnh hình mới**

***Cơ quan trình:*** Sở Xây dựng (VB 1885/SXD-QLN3 ngày 18/6/2024).

***Nội dung trình:***

Thực hiện nhiệm vụ được giao (của TTTU tại VB 2436-CV/TU ngày 04/6/2024, của UBND tỉnh tại VB 3177/UBND-XD1 ngày 06/6/2024), Sở XD đã dự thảo Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới và đề nghị UBND tỉnh để trình Thường trực Tỉnh ủy. Dự thảo Kế hoạch gồm các nội dung chính như sau:

(1) Mục đích, yêu cầu:

- Phổ biến, quán triệt thực hiện nội dung Chỉ thị số 34-CT/TW.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội các cấp triển khai thực hiện

(2) Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, gồm:

- Giải pháp nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong công tác tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị.

- Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong triển khai thực hiện chính sách nhà ở xã hội.

- Giải pháp huy động nguồn lực.

- Đẩy mạnh phương thức, mô hình quản lý NOXH.

(3) Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ cho các cấp, các ngành.

**Ý kiến Văn phòng:** VP đã soát và chỉnh sửa dự thảo. Kính trình LĐUB cho ý kiến về dự thảo và xin ý kiến của BCSĐ UBND tỉnh.

**22. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức xã hội, hội xã hội nghề nghiệp thuộc tỉnh, thuộc các ngành, địa phương (ngoài các hội quần chúng do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ)**

***Cơ quan trình:*** Sở Tài chính (Văn bản số 1965/STC-HCSN ngày 10/5/2024 và Văn bản số 2448/STC-HCSN ngày 13/6/2024)

***Nội dung trình:***

- Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1003-TB/TU ngày 01/4/2024, Sở Tài chính có Văn bản số 1965/STC-HCSN ngày 10/5/2024 báo cáo và đề nghị UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chủ trương chỉ xem xét hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

- Sau khi soát xét, lãnh đạo UBND tỉnh đã yêu cầu Sở Tài chính báo cáo, giải trình một số nội dung.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính có Văn bản số 2448 /STC-HCSN ngày 07/6/2016 báo cáo như sau:

+ Theo dự toán thu, chi năm 2024 kèm theo Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh, có 27 tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được ngân sách cấp tỉnh giao dự toán đầu năm. Qua soát xét, có 8 Hội (Hội Kế hoạch hóa gia đình, Hội Châm cứu, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ Hà Tĩnh, Hiệp hội doanh nghiệp nữ, Hội Tin học tỉnh, Hội Tâm năng dưỡng sinh – PHSK, Hội Cựu giáo chức), với số kinh phí được giao là 1.150.000.000 đồng được giao dự toán nhưng chưa gắn với việc giao nhiệm vụ cụ thể.

Việc giao dự toán cho 08 hội nêu trên xuất phát từ lý do: Trong thời gian qua, các Hội theo chức năng, nhiệm vụ đã phối hợp với các sở ngành, địa phương triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình của tỉnh, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực tài chính từ các hội viên để phục vụ hoạt động của Hội rất hạn chế, nếu không có sự hỗ trợ từ NSNN thì sẽ rất khó khăn trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh, nên các năm qua tỉnh đều xem xét, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các hội trong dự toán thu, chi hàng năm. Mặt khác, Luật NSNN năm 2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ chỉ quy định việc các hội được giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ, không quy định cụ thể hình thức giao nhiệm vụ

Vì vậy, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực hiện nhiệm vụ của các hội qua các năm và đề xuất của các Hội gắn với việc xây dựng dự toán năm 2024; được sự quan tâm của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh bố trí hỗ trợ kinh phí cho các hội trong dự toán đầu năm. Tuy nhiên, việc tham mưu bố trí hỗ trợ kinh phí cho các hội chưa gắn với việc giao nhiệm vụ cụ thể là chưa phù hợp so với quy định của Luật NSNN (khoản 8 Điều 8) và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ (khoản 1 Điều 10), Sở Tài chính xin rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu phân bổ dự toán hàng năm.

Trong quá trình điều hành dự toán năm 2024 và các năm tiếp theo, Sở Tài chính sẽ đề xuất việc giao nhiệm vụ cho các hội trước khi tham mưu phương án hỗ trợ kinh phí, đảm bảo việc hỗ trợ theo đúng quy định

Với lý do nên trên, để thực hiện kịp thời thực hiện nhiệm vụ do Thường trực Tỉnh uỷ và Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh giao, Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh xem xét, báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy “thống nhất chủ trương chỉ xem xét hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ” theo đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 1965/STC-HCSN ngày 10/5/2024

**Ý kiến Văn phòng:**

Việc này từ trước đến nay Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chưa căn cơ, chưa đúng quy định của Luật NSNN và Nghị định 163.

UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính rà soát, báo cáo ***(tuy nhiên, đây mới chỉ báo cáo số liệu giao dự toán đầu năm cho 08 Hội là 1.150.000.000 đồng nhưng chưa gắn với việc giao nhiệm vụ cụ thể; ngoài ra còn rất nhiều lần Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ cho các tổ chức, các Hội khi không có nhiệm vụ cụ thể nữa, việc hỗ trợ này thực chất cũng chưa đúng quy định).***

Vì vậy, Văn phòng đề xuất lãnh đạo UBND tỉnh yêu cầu Sở Tài chính tham mưu thực hiện đúng quy định chỉ hỗ trợ các Hội khi được giao nhiệm vụ để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về NSNN. Đồng thời, báo cáo UB, Ban cán sự đảng UB báo cáo Thường trực Tỉnh ủy biết chỉ đạo thực hiện thống nhất.

**23. Kiện toàn Ban Quản lý dự án Xây dựng Hệ thống thủy lợi huyện Nỏng Bốc, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào**

***Cơ quan trình:*** Ban Quản lý dự án Xây dựng Hệ thống thủy lợi huyện Nỏng Bốc, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào (Văn bản số 25/BQL-VP ngày 20/6/2024).

***Nội dung trình:***

Ban Quản lý dự án Xây dựng Hệ thống thủy lợi huyện Nỏng Bốc, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào có Văn bản số 25/BQL-VP ngày 20/6/2024 đề nghị kiện toàn Ban Quản lý dự án Xây dựng Hệ thống thủy lợi huyện Nỏng Bốc, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào (tại Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh), với nội dung cụ thể như sau:

- Cử Ông Nguyễn Văn Chung, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Ban Bản lý Dự án thay Ông Phan Thành Biển đã được luân chuyển công tác.

- Bổ sung Ông Trương Quang Huy, Chuyên viên phòng Quản lý xây dựng công trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên.

- Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 và Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất như đề xuất của Ban quản lý dự án

**24. Chủ trương thành lập và nhân sự dự kiến làm Trưởng ban vận động thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Hà Tĩnh**

***Cơ quan trình:*** Sở Nội vụ (Văn bản số 1170/SNV-XDCQ&TCBC ngày 18/6/2024)

***Nội dung trình:***

Sở Nội vụ nhận được Hồ sơ về việc xin chủ trương thành lập và nhân sự dự kiến làm Trưởng ban Vận động thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Hà Tĩnh *(Văn bản số 606/SNgV-HTQT ngày 14/6/2024 của Sở Ngoại vụ)*. Sở Nội vụ báo cáo, tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Về quy trình xin chủ trương thành lập hội

Căn cứ mục 3.1 Quy định số 03-QĐi/TW, ngày 19/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng:

Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản đã được thành lập năm 1965. Theo đó, trình tự, thủ tục xin chủ trương thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Hà Tĩnh gồm các bước như sau: (1) Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin chủ trương thành lập hội; (2) Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương; (3) Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến của Đảng đoàn Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam về chủ trương thành lập hội; (4) sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng đoàn Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Đối ngoại Trung ương về việc thành lập hội; (5) sau khi có Văn bản đồng ý của Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chính thức có văn bản cho chủ trương thành lập hội và triển khai quy trình, thủ tục thành lập hội theo quy định của pháp luật.

2. Về nhân sự dự kiến làm Trưởng ban Vận động thành lập hội và Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Hà Tĩnh

Ban Vận động thành lập hội dự kiến có số lượng là 05 thành viên, đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

Ban Vận động thành lập Hội dự kiến giới thiệu ông Trần Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ làm Trưởng ban Vận động thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Hà Tĩnh.

=> Sở Nội vụ tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất, báo cáo và trình:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến về chủ trương thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Hà Tĩnh;

- Sau khi có chủ trương thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Hà Tĩnh; kính đề nghị Thường trực Tỉnh ủy thống nhất giới thiệu ông Trần Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ làm Trưởng ban Vận động thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Hà Tĩnh; đồng thời giới thiệu ứng cử bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội sau khi có quyết định thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản tỉnh Hà Tĩnh của cơ quan có thẩm quyền.

**Ý kiến Văn phòng:** Đây là nội dung phải thực hiện qua nhiều quy trình thủ tục, phải xin ý kiến Trung ương; kính đề nghị lãnh đạo UBND tỉnh xem xét đem ra giao ban UB, Ban cán sự nghe các đơn vị liên quan báo cáo, làm rõ thêm về sự cần thiết, điều kiện thực tiễn,…. để thảo luận xem xét quyết định theo thẩm quyền

**25. Thành lập Văn phòng công chứng Lê Huy Anh**

***Cơ quan trình:*** Sở Tư pháp (Văn bản số 1266/TTr-STP ngày 25/6/2024).

***Nội dung trình:***

Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng Lê Huy Anh, trụ sở tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ. Văn phòng công chứng do 02 công chứng viên hợp danh thành lập là ông Lê Huy Anh (sinh năm 1973, thường trú tại thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội) và bà Phạm Giang Thanh (sinh năm 1983, thường trú tại phường Dịch Vọng, thành phố Hà Nội).

**Về các điều kiện thành lập Văn phòng công chứng**

**Văn phòng công chứng Lê Huy Anh đã đảm bảo các điều kiện thành lập** theo quy định của Luật Công chứng 2014 và Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí chấm điểm hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; bao gồm:

**- Đề án thành lập Văn phòng** đã thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định khoản 1 Điều 23 Luật Công chứng.

**- Về loại hình hoạt động,** Văn phòng công chứng Lê Huy Anh được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh với 02 công chứng viên hợp danh thành lập.

**- Về điều kiện Trưởng Văn phòng công chứng**, Văn phòng dự kiến Trưởng Văn phòng công chứng là ông Lê Huy Anh, ư đã có thời gian hành nghề công chứng hơn 05 năm 05 tháng tại 03 tổ chức hành nghề công chứng (từ ngày 27/6/2018 đến ngày 27/12/2021 tại Văn phòng công chứng Lê Anh, thành phố Hà Nội; từ ngày 31/12/2021 đến ngày 30/12/2022 tại Văn phòng công chứng Phạm Diểm, tỉnh Quảng Nam; từ ngày 23/3/2023 đến ngày 21/3/2024 tại Văn phòng công chứng Lê Thị Thanh, tỉnh Long An)

**- Đối với các điều kiện về tên của Văn phòng công chứng:** không trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên gọi của tổ chức hành nghề công chứng khác.

**-** **Về nhân sự:** Văn phòng công chứng Lê Huy Anh có 02 công chứng viên hợp danh đều thường trú tại thành phố Hà Nội.Văn phòng có 07 nhân viên, trong đó 06/07 nhân viên thường trú tại các tỉnh, thành phố khác (Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu).

Theo quy định, khi đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên (sau khi có quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng), công chứng viên phải có nơi cư trú tại tỉnh, thành phố nơi tổ chức hành nghề công chứng có trụ sở; đối với các nhân viên khác, không có quy định bắt buộc.

=> Căn cứ quy định của pháp luật, xét thấy hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng Lê Huy Anh đáp ứng các quy định của Luật Công chứng 2014 => Sở Tư pháp đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng Lê Huy Anh.

**Ý kiến Văn phòng:** Về căn cứ các quy định của pháp luật đã đủ điều kiện để thành lập văn phòng công chứng, còn về thực tiễn cần phải được xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương khi văn phòng đi vào hoạt động. Đề xuất **đưa nội dung này ra giao ban UBND tỉnh để thảo luận, xem xét thống nhất.**

**26. Xây dựng chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức**

***Cơ quan trình:*** Sở Nội vụ tại Văn bản số 1143/SNV-CCVC ngày 14/6/2024

***Nội dung trình:***

Thực hiện Công văn số 2393-CV/TU ngày 15/5/2024 của Tỉnh ủy về xây dựng chính sách cho CBCC; Căn cứ các quy định có liên quan, tham khảo một số địa phương khác, tình hình thực tiễn của tỉnh Hà Tĩnh và kết quả làm việc với ngành ***(Ban Tổ chức, các Sở: Tư pháp, Tài chính),*** Sở Nội vụ đề xuất UBND tỉnh như sau:

**1. Đề xuất xây dựng chính sách cho các đối tượng:**

- CBCCVC cấp huyện; CBCC cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã (trừ đối tượng CBCC cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2019-2021);

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyềnthuộc các đơn vị sắp xếp ĐVHC cấp huyện.

**2. Đề xuất không xây dựng chính sách cho các đối tượng:**

- Người hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP còn lại (trừ đối tượng đã đề xuất ở mục 1 nêu trên);

- Cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ hưu do không đủ tuổi tái cử cấp ủy và các chức danh chủ chốt của UBMT Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội khi tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ.

**Ý kiến Văn phòng:** Văn phòng thống nhất với đề nghị của Sở Nội vụ; đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, đưa nội dung này ra họp giao ban UBđể thống nhất, quyết định*.*

**27. Chủ trương: (1) Chưa giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; (2) Giải thể Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và tài nguyên sinh vật, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ**

***Cơ quan trình:*** Sở Khoa học và Công nghệ tại các Văn bản: số 728/SKHCN-VP ngày 20/5/2024, số 964/SKHCN-VP ngày 25/6/2024; Sở Nội vụ tại các Văn bản: số 1091/SNV-XDCQ&TCBC ngày 06/6/2024, số 1269/SNV-XDCQ&TCBC ngày 28/6/2024.

***Nội dung trình:***

Trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ soát xét đề xuất UBND tỉnh xem xét cho **chủ trương giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và tài nguyên sinh vật**, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ngày 19/6/2024, PCT Lê Ngọc Châu đã đi khảo sát và làm việc trực tiếp tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và tài nguyên sinh vật.

Ngày 25/6/2024, Sở Khoa học và Công nghệ có Văn bản số 964/SKHCN-VP về việc đề nghị UBND tỉnh **chưa thực hiện** **giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.**

**Ngày 28/6/2024, Sở Nội vụ có Văn bản số 1269/SNV-XDCQ&TCBC** về việc tham mưu xử lý đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và tài nguyên sinh vật. Theo đó, **Sở Nội vụ đề xuất UBND tỉnh xem xét: (1) Đồng ý chưa thực hiện giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**; **(2)** **Thống nhất chủ trương** **thực hiện giải thể Trung tâm Nghiên cứu, phát triển nấm và tài nguyên sinh vật** trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

**Ý kiến Văn phòng:** Thống nhất với Sở Nội vụ

**Ý kiến PCT Lê Ngọc Châu:** Văn phòng tổng hợp vào nội dung giao ban UBND tỉnh

**28. Chủ trương thống nhất bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh**

***Cơ quan trình:*** Sở Nội vụ tại Văn bản số 116/SNV-XDCQ&TCBC-m ngày 20/6/2024.

**29. Chủ trương cho thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh**

***Cơ quan trình:*** Sở Nội vụ tại Văn bản số 123/SNV-XDCQ&TCBC-m ngày 02/7/2024.

**30. Chủ trương bổ nhiệm lại bà Trần Thị Phi Nga giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh**

***Cơ quan trình:*** Sở Nội vụ tại Văn bản số 1109/SNV-XDCQ&TCBC ngày 11/6/2024

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH**

1. Điều 17, Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định: *“Thuế sử dụng đất nông nghiệp tính bằng thóc, thu bằng tiền. Giá thóc thu thuế* ***do UBND tỉnh quyết định*** *được thấp hơn không quá 10% so với giá thị trường ở địa phương trong vụ thu thuế.”*

   + Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 74/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ quy định: *“Giá thóc thu thuế do* ***Chủ tịch UBND tỉnh quyết định*** *sát giá thị trường và không được thấp hơn 10% so với giá trị thị trường địa phương…”;* [↑](#footnote-ref-1)
2. Nay được thay thế bởi Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021; số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-2)
3. UBND tỉnh Hà Tĩnh là cơ quan chủ quản của dự án thành phần. [↑](#footnote-ref-3)
4. Giảm 07 xã, thị trấn, phường so với quyết định đã được phê duyệt. [↑](#footnote-ref-4)
5. Giảm 11.191 nghìn USD so với quyết định đã được phê duyệt. [↑](#footnote-ref-5)